

Trà Cú, ngày 03 tháng 7 năm 2024

Số: 104/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 181/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phan Văn T**, sinh ngày 26/6/1984. Địa chỉ: **ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh**

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1983. Địa chỉ: **ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn ông **Phan Văn T** và bị đơn bà **Nguyễn Thị Tuyết**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông **Phan Văn T** và bà **Nguyễn Thị T1** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông **Phan Văn T** thống nhất giao 02 con chung tên **Phan Quỳnh A**, sinh ngày 11/6/2008 và **Phan Phước L**, sinh ngày 23/3/2013 cho bà **T1** được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn (Đây cũng là nguyện vọng của cháu **A** và cháu **L** muốn được sống chung với mẹ) và ông **T** đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho mỗi đứa con là 1.000.000 (Một triệu) đồng/tháng cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính từ ngày 25/6/2024.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông **Phan Văn T** và bà **Nguyễn Thị T1** thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Ông **Phan Văn T** phải chịu 75.000 đồng, bà **Nguyễn Thị T1** phải chịu 75.000 đồng án phí, nhưng ông **Phan Văn T** chịu thay bà **Nguyễn Thị T1** 75.000 đồng. Như vậy, ông **Phan Văn T** phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Ngoài ra, ông **T** còn phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con; tổng số tiền án phí ông **T** phải chịu chung bằng 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông **T** đã nộp theo biên lai thu số 0003615, ngày 25/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CCTHADS huyện Trà Cú;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Truyền